

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 490/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 01 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Phương án Phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hanh năm 2020 trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Phòng cháy và Chữa cháy năm 2001;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ các Công điện của Thủ tướng Chính phủ: Số 776/CĐ-TTg ngày 29/6/2019 về tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng; số 584/CĐ-TTg ngày 19/5/2019 về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy;

Căn cứ Chỉ thị số 1299/CT-BNNTCLN ngày 21/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường các biện pháp cấp bách về phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Chỉ thị 15-CT/TU ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT (tại Công văn số 437/SNN-CCKL ngày 20/3/2020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2020 trên địa bàn tỉnh (*chi tiết đính kèm Phương án*).

Điều 2. Giao Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2016-2020; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các chủ rừng và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình để khẩn trương triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2016-2020; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

Phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hanh năm 2020 trên địa bàn tỉnh
(kèm theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh Phú Yên).

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN:

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Phòng cháy và Chữa cháy năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định 156); số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng (sau đây gọi tắt là Thông tư 25);

Căn cứ Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT-TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Công điện của Thủ tướng Chính phủ: Số 776/CD-TTg ngày 29/6/2019 về tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR); số 584/CD-TTg ngày 19/5/2019 về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy;

Căn cứ Chỉ thị số 1299/CT-BNNTCLN ngày 21/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường các biện pháp cấp bách về PCCCR;

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Tổng cục Lâm nghiệp: Công điện số 51/CD-TCLN-KL ngày 14/01/2020 về tăng cường xử lý các điểm nóng về phá rừng, cháy rừng trước, trong và sau Tết Nguyên Đán Canh Tý; Công văn số 1954/TCLN-KL ngày 09/12/2019 về tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Chỉ thị 15-CT/TU ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Chương trình Hành động của UBND tỉnh: Số 03/CTr-UBND ngày 22/6/2017 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 04/5/2017 của Ban Thường

vụ Tỉnh ủy; số 01/CTr-UBND ngày 08/01/2020 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020;

Căn cứ các Thông báo của UBND tỉnh: Số 23/TB-UBND ngày 22/01/2020 kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh-Trần Hữu Thế tại Hội nghị tổng kết công tác Lâm nghiệp năm 2019, phương hướng nhiệm vụ trong năm 2020; số 01/TB-UBND ngày 03/01/2020, kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh-Nguyễn Chí Hiến tại cuộc họp giải quyết việc hỗ trợ thiệt hại do nắng hạn kéo dài năm 2019 gây thiếu nước sản xuất, sinh hoạt; sử dụng kinh phí chăm sóc dự phòng chi của hồ sơ thiết kế để trồng lại rừng cháy do nắng hạn.

2. Đặc điểm rừng trên toàn tỉnh:

Tỉnh Phú Yên có diện tích tự nhiên là 502.342,43ha, trong đó diện tích đất chưa có rừng quy hoạch lâm nghiệp và hiện trạng rừng toàn tỉnh năm 2019 là: 302.252,99ha (*theo số liệu diễn biến rừng năm 2019 các huyện, thị xã, thành phố đã được UBND cấp huyện phê duyệt*), bao gồm: Đất có rừng (gồm có đất có rừng trồng chưa thành rừng) là 235.865,73ha (rừng tự nhiên: 126.734,47ha; rừng trồng thành rừng: 94.335,61ha; đất có rừng trồng chưa thành rừng: 14.795,65ha) và 66.387,26ha đất chưa có rừng quy hoạch lâm nghiệp; có các loại rừng sau:

- Rừng lá rộng thường xanh mưa ẩm nhiệt đới: Chiếm phần lớn diện tích rừng tự nhiên của tỉnh. Đặc điểm các loại rừng này là có nhiều tầng, lớp thảm tươi dày, lớp thảm mục dưới tán rừng thường có độ ẩm cao, khả năng xảy ra cháy rừng thấp.

- Rừng rụng lá và nửa rụng lá: Diện tích không nhiều, tập trung chủ yếu ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Krông Trai-huyện Sơn Hòa, giáp ranh với tỉnh Gia Lai. Mật độ cây thưa, lá rụng nhiều, thường khô, khối lượng vật liệu cháy lớn. Mùa nắng có gió Tây Nam khô nóng. Đây là đối tượng dễ cháy.

- Rừng trồng: Chủ yếu các loài keo, bạch đàn, dầu rái, sao đen, phi lao,.. Ở những khu vực rừng trồng chưa khép tán, lớp thực bì phát triển mạnh, vào mùa nắng thường khô, lá rụng nhiều ...dễ xảy ra cháy rừng.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng:

Trong 5 năm trở lại đây (từ năm 2015 đến năm 2019), trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 86 vụ cháy rừng, gây thiệt hại khoảng trên 1.200ha rừng trồng (năm 2015: 02 vụ/8,20ha; năm 2016: 08 vụ/45,56ha; năm 2017: Không có vụ cháy; năm 2018: 06 vụ/18,72ha; năm 2019: 70 vụ/1.180,805ha). Các vụ cháy chủ yếu ở rừng trồng sản xuất, với các loại cây dễ cháy như: Bạch đàn, keo, phi lao,..và những diện tích cây bụi, trảng cỏ. Nguyên nhân xảy ra các vụ cháy rừng do các hành vi sử dụng lửa thiếu an toàn trong rừng vào mùa nắng nóng như: Đốt lấy mật ong, đốt để chặn thả gia súc, đốt để tìm phế liệu, xử lý thực bì để sản xuất nông nghiệp và vệ sinh rừng sau khai thác không đúng quy trình kỹ thuật. Diện tích rừng có nguy cơ cháy cao chủ yếu là rừng trồng với các loài cây chủ yếu như: Bạch đàn, keo, phi lao,...

Mặt khác, Phú Yên có địa hình khá phức tạp, trên 53% là địa hình đồi núi; diện tích đất có rừng lớn với nhiều loại rừng, loài cây rất dễ cháy; tổng nhiệt rất cao, số giờ nắng nóng nhiều, khí hậu khô nóng kéo dài, cộng gió Tây Nam thổi mạnh vào giữa mùa khô, độ ẩm mùa nắng thấp. Riêng năm 2019, tình hình thời tiết nắng nóng kéo dài và mùa mưa kết thúc sớm, do vậy trên địa bàn tỉnh sẽ tiếp tục gây hạn hán, thiếu nước,

nhất là các con suối bị khô cạn không có nguồn nước để dự trữ chữa cháy rừng và tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy rừng trong mùa khô năm 2020 là rất cao.

Ngoài ra, đời sống người dân vùng núi còn khó khăn, đặc biệt là bà con dân tộc thiểu số còn rất thấp và bấp bênh; sống phụ thuộc vào rừng nên vẫn còn tình trạng vào rừng khai thác gỗ, xâm lấn rừng, đốt nương làm rẫy, đốt lấy mật ong, săn bắt động vật hoang dã gây khó khăn cho công tác bảo vệ rừng (BVR), phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR).

Qua khảo sát, thống kê cho thấy, vùng trọng điểm cháy rừng hiện nay tập trung tại 07 đơn vị cấp huyện, thị xã với tổng diện tích rừng dễ có nguy cơ xảy ra cháy 108.448,88ha; đối tượng là rừng trồng các loại (gồm cả rừng trồng chưa thành rừng), trong đó tập trung nhiều nhất tại địa bàn các huyện: Đồng Xuân, Tuy An, Sơn Hòa và thị xã Sông Cầu (*kèm theo Phụ lục 01*).

4. Thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy rừng:

4.1. Công tác phòng cháy rừng:

- Thể chế, chính sách: Trong các năm qua (từ năm 2016-2019), công tác PCCCR được thực hiện trên cơ sở hợp phần “Nâng cao năng lực PCCCR” thuộc dự án bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 18/10/2017. Hàng năm, tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai, tăng cường công tác PCCCR. Kinh phí cấp cho công tác PCCCR chưa thể đáp ứng. Đó là những khó khăn hàng đầu trong công tác PCCCR của tỉnh.

- Lực lượng PCCCR: Chỉ đạo, điều hành công tác PCCCR có Ban Chỉ huy các vấn đề cấp bách trong BVR và PCCCR các cấp (nay là Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, giai đoạn 2016-2020). Lực lượng chữa cháy gồm các Tổ, Đội BVR và PCCCR của cơ quan Kiểm lâm, chủ rừng và địa phương. Hàng năm, Ban Chỉ đạo và các tổ, đội đều được rà soát, kiện toàn và thành lập mới để chuẩn bị trong công tác chỉ huy và chữa cháy rừng. Đến nay, toàn tỉnh có 01 Ban Chỉ đạo, 09 Ban Chỉ huy cấp huyện, 89 Ban Chỉ huy cấp xã, 25 Ban Chỉ huy cấp chủ rừng, 387 Tổ, Đội BVR và PCCCR. Ngoài ra, lực lượng chữa cháy còn có sự tham gia của các nhóm hộ nhận khoán BVR và PCCCR của các chủ rừng. Đây là các lực lượng thường xuyên bám rừng, phát hiện sớm lửa rừng và tổ chức chữa cháy rừng ngay từ đầu.

- Phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR của các đơn vị Kiểm lâm, chủ rừng trong tỉnh hiện có là quá trình đầu tư trong nhiều năm qua của các đơn vị, tuy nhiên, số lượng rất ít và thô sơ. Đối với các hạng mục đầu tư mua sắm trang thiết bị PCCCR theo Quyết định số 2033/QĐ-UBND hiện không còn phù hợp với nhu cầu hiện tại cả về số lượng và giá cả từng loại trang thiết bị, hiện nay đang chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung.

- Các giải pháp phòng cháy rừng đang áp dụng hiện nay, gồm:

+ Hàng năm, các cấp chính quyền tăng cường công tác chỉ đạo BVR và PCCCR; kiện toàn Ban Chỉ huy các vấn đề cấp bách, các Tổ, Đội BVR và PCCCR; chỉ đạo lực lượng liên ngành kiểm tra công tác PCCCR của các địa phương và chủ rừng trong tỉnh.

+ Tăng cường công tác tuần tra, tuyên truyền BVR và PCCCR sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú.

+ Các địa phương, chủ rừng xây dựng Phương án PCCCR hàng năm; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng PCCCR chuyên trách; thường xuyên cập nhật, truyền tải thông tin cấp dự báo cháy rừng trên các phương tiện thông tin đại chúng, từ ảnh vệ tinh trên Website, cổng thông tin điện tử của Cục Kiểm lâm.

+ Chỉ đạo, quản lý việc đốt dọn nương rẫy trong mùa khô; hướng dẫn chủ đầu tư, bố trí các công trình PCCCR trong dự án trồng rừng tập trung, phù hợp với diện tích và địa hình khu vực.

4.2. Công tác chữa cháy rừng:

- Mặc dù công tác chữa cháy rừng luôn được các cấp chính quyền, các sở, ban ngành quan tâm; nhưng vì tỉnh còn khó khăn nên kinh phí cấp cho công tác PCCCR hàng năm còn thấp; chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia chữa cháy rừng chưa rõ ràng, chưa tương xứng nên chưa khích lệ sự tham gia của người dân về chữa cháy rừng. Các dụng cụ, thiết bị chữa cháy rừng hiện có quá ít, đa số dụng cụ thô sơ, chưa tương xứng với nhu cầu chữa cháy rừng.

- Cơ sở hạ tầng lâm nghiệp yếu kém là nguyên nhân dẫn đến giá thành việc đầu tư sản xuất lâm nghiệp rất cao, cũng như việc huy động lực lượng, phương tiện, dụng cụ chữa cháy rừng gặp rất nhiều khó khăn, vì hầu hết diện tích rừng (rừng trồng và rừng tự nhiên) đều phân bố ở những khu vực có địa hình phức tạp, sông suối chia cắt mạnh và chưa được đầu tư làm đường lâm nghiệp.

4.3. Sự cần thiết phải xây dựng Phương án:

Với phương châm “phòng là chính, chữa cháy phải kịp thời, hiệu quả” và từ những cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng phương án PCCCR mùa khô năm 2020 trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết, cấp bách nhằm phân công, phân nhiệm, phân địa bàn để giúp chính quyền địa phương, chủ rừng triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp PCCCR, kiểm soát chặt chẽ các nguyên nhân gây cháy rừng; chuẩn bị sẵn sàng phương án chữa cháy rừng theo phương châm “4 tại chỗ” từ tỉnh, đến huyện, xã và các thôn, bản trọng điểm.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN PCCCR NĂM 2020:

1. Mục tiêu: Chủ động ngăn chặn và hạn chế thấp nhất các vụ cháy rừng và thiệt hại tài nguyên rừng do cháy rừng gây ra; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, chủ rừng, các ngành có liên quan đến công tác PCCCR và ý thức chấp hành pháp luật về BVR, PCCCR của nhân dân; chủ động kiểm soát chặt chẽ các nguyên nhân gây cháy rừng; chủ động chữa cháy rừng kịp thời, hiệu quả theo phương châm “4 tại chỗ”.

2. Nhiệm vụ và giải pháp:

1.1. Công tác phòng cháy:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2016-2020 (BCĐ tỉnh): Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ; các văn bản chỉ đạo của Tổng cục Lâm nghiệp; Chỉ thị 15-CT/TU ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình Hành động

của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo khác liên quan. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kịp thời hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ PCCCR trên địa bàn; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị, chủ rừng thực hiện công tác PCCCR, nhất là thời điểm nguy cơ cháy rừng cao và làm rõ trách nhiệm của địa phương, chủ rừng để rừng bị cháy (nếu có).

- UBND cấp huyện: Chỉ đạo xây dựng, triển khai phương án PCCCR trên địa bàn; kiện toàn BCĐ cấp huyện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BCĐ; ban hành các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ BVR, PCCCR từ huyện đến xã, chủ rừng phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc của BCĐ huyện đối với UBND cấp xã, chủ rừng thực hiện công tác PCCCR.

b) Triển khai xây dựng, bổ sung, chỉnh lý phương án, kế hoạch PCCCR:

- Trên cơ sở nội dung phương án này và điều kiện thực tiễn của địa phương, UBND cấp huyện, cấp xã, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả công tác PCCCR trên địa bàn.

- Chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, UBND cấp xã được giao quản lý diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê, khảo sát xây dựng Phương án PCCCR trên diện tích được nhà nước giao; nội dung Phương án PCCCR thực hiện theo Điều 45 Nghị định số 156.

c) Công tác tuyên truyền:

- Khẳng định PCCCR là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhất là đối với các địa phương có rừng, nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân dân, chủ rừng về tác hại của cháy rừng, chấp hành các quy định của pháp luật về BVR, phòng cháy rừng.

- Đổi mới, lựa chọn nội dung, cách thức, hình thức tuyên truyền; trong đó tổ chức các buổi tập huấn nâng cao nhận thức về công tác cháy rừng, trách nhiệm pháp lý khi để xảy ra cháy rừng. Hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về PCCCR gây cháy rừng, bị xử phạt theo Điều 17 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Xác định thời điểm tuyên truyền, vận động phù hợp để tạo sự chuyển biến tích cực cả về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, cộng đồng, dân cư, hộ gia đình và mọi người dân, chủ rừng đối với công tác PCCCR.

d) Trực chỉ huy chữa cháy rừng: Thực hiện nghiêm túc việc trực chỉ huy chữa cháy rừng ở 3 cấp: Tỉnh, huyện, xã; duy trì mạng lưới thông tin về dự báo cháy rừng từ tỉnh đến thôn, buôn từ các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin cấp dự báo cháy rừng, thông tin các điểm cháy sớm phát hiện từ ảnh vệ tinh trên Website, cổng thông tin điện tử của Cục Kiểm lâm để phát hiện sớm đám cháy; thông báo cấp cháy rừng ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, kịp thời và thống nhất chế độ thông tin, báo cáo Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ đạo các cấp về công tác PCCCR theo quy định.

e) Kiểm tra, đôn đốc: Tăng cường kiểm tra đôn đốc để nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, chủ rừng và giải quyết những vướng mắc, tồn tại trong chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ BVR, PCCCR ở cơ sở; xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, thiếu trách nhiệm để xảy ra cháy rừng, thiết

lập trật tự, kỷ cương trong công tác BVR, PCCCR.

g) Xây dựng lực lượng PCCCR: Nâng cao chất lượng, triển khai thực hiện hiệu quả chương trình phối hợp BVR, PCCCR giữa lực lượng Kiểm lâm với Công an, Quân sự, Biên phòng; giữa Chi cục Kiểm lâm tỉnh với Chi cục Kiểm lâm Vùng IV, Chi cục Kiểm lâm các tỉnh có vùng rừng giáp ranh với tỉnh gồm: Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa; kiện toàn lực lượng PCCCR ở cấp huyện, xã; lấy lực lượng dân quân tự vệ, Công an xã làm nòng cốt; tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ BVR, PCCCR, diễn tập cơ chế chỉ huy chữa cháy rừng cho dân quân tự vệ và các lực lượng BVR, PCCCR từ huyện đến xã; đối với chủ rừng là tổ chức, thành lập, quản lý và duy trì hoạt động của Tổ, Đội PCCCR theo Điều 53, Nghị định số 156.

h) Xây dựng và duy trì các công trình PCCCR:

- Xây dựng hạ tầng phục vụ công tác PCCCR: Xây dựng mới, duy tu các bảng, biển: Bảng tuyên truyền, bảng cấp dự báo cháy rừng, bảng quy ước bảo vệ rừng; xây dựng, duy tu hệ thống đường băng cản lửa theo hồ sơ thiết kế, kế hoạch bảo vệ rừng, PCCCR được duyệt; trong đó kết hợp duy tu, sửa chữa đường băng cản lửa là duy tu, sửa chữa đường lâm nghiệp, đường vận chuyển phù hợp với quy hoạch, tiêu chuẩn quy định để hỗ trợ công tác kiểm tra PCCCR và chữa cháy rừng (nếu có) của các lực lượng.

- Xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng tỉnh.

- Triển khai việc đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị chữa cháy rừng theo nguồn dự phòng ngân sách Trung ương cấp thực hiện các dự án cấp bách PCCCR và BVR năm 2019 (theo Thông báo số 482/TB-UBND ngày 15/11/2019; Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh).

i) Xây dựng các giải pháp làm giảm nguồn vật liệu cháy cho phù hợp:

- Xử lý thực bì để trồng rừng, vệ sinh rừng sau khai thác và làm giảm vật liệu cháy trong rừng đúng quy định (theo điểm b, c khoản 3 Điều 47 Nghị định 156).

- Khoản 2 Điều 47 Nghị định 156 quy định: “Đối với các khu rừng có đường sắt, đường dây điện cao thế, đường ống dẫn khí đốt, dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ đi qua và công trình có nguy cơ gây cháy rừng phải có đường băng cản lửa, hành lang an toàn phù hợp với từng loại công trình theo quy định của pháp luật và thường xuyên kiểm tra, dọn sạch vật liệu cháy trong đường băng cản lửa”. Không đốt nương rẫy nguy cơ gây sự cố lưới điện, công trình điện và cháy rừng, đây là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 11 Điều 4 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ.

- Hướng dẫn người dân, chủ rừng thực hiện các giải pháp phòng ngừa cháy rừng, như: Vệ sinh rừng sau khai thác, thực hiện các biện pháp lâm sinh trong PCCCR (xây dựng đường băng cản lửa), làm giảm vật liệu cháy, đốt trước (vật liệu cháy) có điều kiện, báo động khi xảy ra cháy rừng.

- Quản lý chặt chẽ về phòng cháy đối với các dự án phát triển rừng (theo Điều 48 Nghị định 156).

k) Chuẩn bị lực lượng chữa cháy rừng: Rà soát, bổ sung phương án, bản đồ tác chiến chữa cháy rừng theo phương châm “4 tại chỗ”, kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, hậu cần chữa cháy rừng ở cấp huyện, cấp xã, thôn (bản) thuộc vùng trọng điểm cháy rừng và chủ rừng nhà nước; yêu cầu lực lượng, phương tiện,

máy móc, thiết bị, dụng cụ, luôn phải đảm bảo sẵn sàng tại địa phương, đơn vị để khi xảy ra cháy rừng là huy động được ngay để chữa cháy rừng kịp thời.

1) Tuần tra trực gác lửa rừng: UBND cấp huyện khảo sát, xác định cụ thể vị trí địa điểm canh gác lửa rừng; vào thời điểm có nguy cơ cháy rừng từ cấp III (cấp cao) trở lên, chỉ đạo UBND các xã, chủ rừng tổ chức lực lượng, canh gác lửa rừng tại vị trí theo quy định, để sớm phát hiện và dập tắt kịp thời khi đám cháy mới phát sinh; đồng thời, tăng cường tuần tra, nghiêm cấm những người không có phận sự vào các khu rừng trọng điểm cháy.

2.2. Công tác chữa cháy rừng:

a) Xây dựng và vận hành quy trình chỉ đạo điều hành:

a.1) Lực lượng và đội hình chữa cháy rừng:

- Lực lượng chỉ đạo các cấp:

+ Ban chỉ huy về các vấn đề cấp bách trong BVR và PCCCR tỉnh (nay là Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, giai đoạn 2016-2020) do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT làm Phó Trưởng Ban và đại diện các đơn vị, cơ quan liên quan làm thành viên (theo Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 18/8/2017; Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh). Ngoài ra, UBND tỉnh đã có Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 về kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, trong đó đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Trưởng ban thường trực, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh làm Phó Trưởng Ban phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn thiên tai trên đất liền, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT làm Phó Trưởng Ban phụ trách công tác phòng, chống thiên tai. Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, giai đoạn 2016-2020; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

+ Các huyện, thị xã, thành phố: Đều có Ban chỉ huy cấp huyện do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố làm Trưởng ban, Hạt Kiểm lâm làm cơ quan thường trực, đại diện các đơn vị, cơ quan liên quan làm thành viên.

+ Các xã, phường, thị trấn: Đều có Ban chỉ huy cấp xã do đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn làm Trưởng ban, công chức Kiểm lâm địa bàn, đại diện các thôn, buôn, các bộ phận liên quan làm thành viên.

+ Hàng năm, các địa phương tiến hành rà soát, kiện toàn Ban Chỉ huy các cấp để chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác PCCCR.

- Lực lượng chữa cháy trực tiếp: Là lực lượng tại chỗ, chuyên trách quản lý, BVR và PCCCR của các địa phương, đơn vị chủ rừng, các Tổ, Đội tình nguyện, các nhóm hộ nhận khoán bảo vệ rừng và PCCCR... Trường hợp khẩn cấp, cháy lớn thì Ban Chỉ huy huy động tất cả các lực lượng, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của mình để tham gia chữa cháy rừng.

a.2) Quy trình chữa cháy rừng:

- Tuần tra phát hiện đám cháy hoặc nhận tin báo từ nhân dân: Phân công thành viên thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng trong những ngày nắng nóng. Khi phát hiện có cháy rừng hoặc nguy cơ xảy ra cháy rừng phải nhanh chóng xem xét các yếu tố liên quan để dự báo đám cháy về mức độ lây lan, khả năng cháy

và hướng cháy.

- Báo động, thông tin về đám cháy: Sử dụng mọi phương tiện có thể để kịp thời báo động chi tiết vụ cháy rừng, nhân lực phương tiện cần thiết chữa cháy rừng cho chủ rừng, nhân dân trong vùng, chính quyền địa phương và Ban Chỉ huy.

- Huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng:

+ Khi xảy ra cháy rừng nếu chủ rừng là cơ quan, tổ chức thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được ủy quyền huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng trong phạm vi quản lý; Trưởng thôn tại nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy. Nếu chủ rừng là hộ gia đình hoặc cá nhân thì Trưởng thôn, hoặc người được ủy quyền tại nơi xảy ra cháy có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về PCCC. Nếu đám cháy vượt quá khả năng thì chủ rừng, Trưởng thôn báo cáo cấp trên để huy động lực lượng, phương tiện hỗ trợ.

+ Tùy vào tình hình đám cháy mà việc điều động nhân lực, phương tiện được diễn ra khác nhau:

Đám cháy nhỏ: Đám cháy mới phát sinh, quy mô đám cháy ước dưới 01ha và không có nguy cơ cháy lan sang các khu vực lân cận; có thể kiểm soát được bởi lực lượng chữa cháy rừng tại chỗ của chủ rừng hoặc của cấp xã. Chủ tịch UBND cấp xã huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện để huy động chữa cháy rừng.

Đám cháy trung bình: Đám cháy có quy mô ước tính từ 01ha đến 15ha, nhưng chủ rừng, UBND cấp xã chưa kiểm soát, dập tắt được, có nguy cơ cháy lan sang các khu vực lân cận; cần huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng của cấp huyện. Chủ tịch UBND cấp huyện huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh để huy động chữa cháy rừng.

Đám cháy lớn: Đám cháy có quy mô ước tính từ 15ha trở lên, có khả năng phát triển nhanh, có nguy cơ lan rộng; cần huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng của cấp tỉnh hoặc đề nghị hỗ trợ từ lực lượng ngoài tỉnh. Chủ tịch UBND cấp tỉnh huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp đám cháy lớn, vượt quá khả năng kiểm soát hoặc đám cháy quy mô không lớn nhưng có nguy cơ ảnh hưởng đến người dân, đến an ninh quốc phòng, sự an toàn của các công trình quan trọng, các công trình, vật kiến trúc có nguy cơ gây cháy nổ lớn, Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT để huy động chữa cháy rừng.

a) Xây dựng các biện pháp kỹ thuật chữa cháy rừng cho từng vùng cụ thể:

b) Biện pháp chữa cháy trực tiếp:

Biện pháp chữa cháy rừng trực tiếp là sử dụng tất cả các phương tiện từ thủ công đến cơ giới hiện đại như: Xe chữa cháy, máy phun nước, hóa chất, máy thổi

gió... tác động trực tiếp vào đám cháy để dập tắt lửa. Nó có tác dụng rất tốt đối với những đám cháy nhỏ, có diện tích dưới 01ha và thường được áp dụng đối với các đám cháy mặt đất, cháy ngầm.

Hầu hết các đám cháy rừng khi mới xảy ra thường được sử dụng các công cụ thô sơ như: Cuốc, xẻng, cào cỏ, câu liêm, bàn dập lửa, cành cây tươi, thùng tưới nước, bình nước đeo vai để không chế đám cháy. Có thể dùng đất, cát để dập lửa. Chữa cháy bằng biện pháp trực tiếp có thể tiến hành theo nhiều cách khác nhau:

- Khi ngọn lửa lan chậm có xu hướng cháy về cả 02 phía trái và phải, chiều cao của ngọn lửa thấp, diện tích đám cháy còn nhỏ thì đội hình nên bố trí từng tiểu đội từ 08-10 người dùng cành cây tươi dài từ 1,5-2m; bàn dập, bình phun nước, vòi phun dập thẳng vào ngọn lửa. Ngoài ra cũng có thể làm một băng ngăn lửa ngay phía trước ngọn lửa, chiều rộng của băng là 03m. Trên băng bố trí từng tiểu đội, người nọ cách người kia khoảng 03m dùng cào, cuốc, kéo vật liệu cháy ra ngoài. Cứ làm như vậy hết đoạn này đến đoạn khác cho đến khi dập hết lửa mới kết thúc.

- Khi tốc độ gió mạnh, đám cháy lan nhanh theo chiều gió thì đội hình chữa cháy sẽ bố trí hai bên đám cháy. Lực lượng chữa cháy tiến từ trước ngọn lửa bao vây ngọn lửa về cả 02 phía từ phía trước cho đến khi ngọn lửa tắt hẳn. Một số lực lượng chữa cháy dùng các dụng cụ dập lửa, máy thổi gió đeo vai vào 02 bên, gần phía sau đám cháy, vì ở các vị trí này lửa lan chậm hơn ở 02 phía. Đa số lực lượng còn lại sẽ tập trung làm băng như ở trên, ở 02 bên ngọn lửa để ép ngọn lửa nhỏ dần và tắt hẳn. Cách chữa cháy này gọi là chữa cháy song song. Sử dụng cách chữa cháy này, người chữa cháy đỡ mệt hơn, nhưng người chỉ huy phải xác định chính xác hướng ngọn lửa và phải dự đoán được tốc độ lan tràn theo hướng gió của ngọn lửa.

Hai cách chữa cháy trên thường áp dụng cho những đám cháy khởi đầu, diện tích nhỏ. Khi đám cháy đã lớn, tốc độ lan tràn nhanh thì lực lượng bố trí dập đầu ngọn lửa và bao vây khép dần về phía sau đến khi ngọn lửa tắt hẳn, kết hợp lực lượng thi công cơ giới như: Máy phun nước, hóa chất, máy cày, máy ủi mới có kết quả, nghĩa là phải huy động tổng hợp lực lượng để dồn sức vào chữa cháy.

Khi làm băng không chế lửa cần lưu ý:

- + Công sức và thời gian không nhiều, nên phải chọn tuyến cẩn thận.
- + Chọn cách dễ nhất để thi công qua nơi có nhiều vật liệu cháy.
- + Lợi dụng tối đa địa hình tự nhiên (sông suối, đường đông núi) hoặc các đường giao thông sẵn có.
- + Băng càng thẳng càng tốt (ngắn nhất và dễ giám sát).
- + Không nên bẻ tuyến đột ngột (vị trí bẻ tuyến đột ngột là nơi gia tăng bức xạ nhiệt, tạo cơ hội cho các đám cháy “nhảy cóc”). Chỉ bẻ tuyến ở nơi an toàn và có các vật cản là địa hình tự nhiên như nêu trên và mở rộng nơi bẻ tuyến (do chúng là nơi lửa dễ cháy vượt qua).
- + Tránh băng qua nơi có vật liệu cháy nguy hiểm, nơi có nhiều đá, nơi dốc.
- + Đề phòng cháy tán xảy ra ở nơi đang làm băng ở dưới.
- Ở nơi trống cỏ hoặc ít vật liệu cháy, có thể dùng cào cuốc để làm băng không chế lửa theo phương pháp “bước lên”. Dẫn đội hình dọc theo tuyến dự định

làm băng, mỗi người cách nhau 03m. Phương pháp này hiệu quả và an toàn do mỗi người được phân công phạm vi rõ ràng (với khoảng cách đều và mọi người cùng tiến lên) nên không va quệt dụng cụ thủ công vào người khác.

c) Biện pháp chữa cháy gián tiếp:

Biện pháp chữa cháy gián tiếp là biện pháp dùng lực lượng và phương tiện để giới hạn đám cháy, nó thường áp dụng cho các đám cháy lớn diện tích trên 01ha và diện tích của khu rừng còn lại rất lớn.

Giới hạn đám cháy bằng băng trắng cản lửa:

- Băng trắng cản lửa thường được làm ở phía trước đám cháy và có xu hướng cong về hai phía của ngọn lửa, tùy theo diện tích đám cháy, tốc độ gió và địa hình. Chiều dài và khoảng cách giữa băng trắng cản lửa với đám cháy tùy thuộc vào tốc độ lan tràn của đám cháy. Nhưng phải đảm bảo thời gian, sao cho khi thi công xong thì đám cháy mới tiến đến gần băng, có như vậy mới đảm bảo an toàn và hiệu quả trong chữa cháy.

- Khi thiết kế băng phải biết lợi dụng địa hình như: Sông, suối, sườn, đồng, đường mòn, đường giao thông hoặc các đường băng đã thiết kế trước đây để vạch hướng đường băng ngăn lửa bảo đảm thi công nhanh đạt hiệu quả cao. Cho nên băng trắng ngăn lửa thường được làm ở phía trước cách xa đám cháy, nhưng cũng có trường hợp tùy theo hướng gió và địa hình mà có thể bao vây 02 bên hay phía sau đám cháy.

- Khi đám cháy nằm trên sườn dốc cao thì hướng lan tràn của nó không chỉ phụ thuộc vào hướng dốc, mà còn phụ thuộc vào tốc độ gió, nên đường băng tốt nhất là bên kia đường dốc.

- Băng trắng ngăn lửa thường có chiều rộng trên 10m. Nếu tốc độ gió lớn, đám cháy lan tràn nhanh thì chiều rộng của băng có thể tăng lên từ 20-30m.

- Trên băng được tiến hành chặt trắng toàn bộ cây, dọn sạch cành nhánh và vật liệu cháy khác, nếu có điều kiện thì cuốc hoặc dùng máy cày lật đất toàn bộ, đất được lật về phía đám cháy để góp phần chặn đứng ngọn lửa.

- Băng trắng có thể thi công bằng thủ công kết hợp với cơ giới. Khi thi công tiến hành từ chính giữa đầu đám cháy và tiến dần sang 02 bên, làm đến đâu sạch đến đó, phát huy ngay hiệu quả ngăn ngừa lửa cháy lan tràn.

- Băng trắng cản lửa thường được áp dụng đối với loại rừng trồng từ non đến trung niên của loài cây có dầu hoặc rừng thứ sinh cây thưa, có nhiều cỏ tranh, cây bụi, địa hình tương đối bằng phẳng với độ dốc dưới 10°.

Giới hạn đám cháy bằng các băng đốt trước:

- Xây dựng các băng đốt trước để giới hạn đám cháy có nghĩa là dùng lửa dập lửa.

- Biện pháp này có hiệu quả cao khi dập lửa của những đám cháy tán và cháy mặt đất mạnh, nó thường được áp dụng khi cháy rừng trồng từ trung niên trở lên hoặc những rừng tự nhiên có địa hình phức tạp, khối lượng vật liệu cháy nhiều, nhân lực và phương tiện đầy đủ.

- Cụ thể ở phía trước đám cháy, cách đám cháy không xa, người ta chọn 02 băng song song, bao quanh trước đám cháy góp phần nhanh chóng hạn chế sự lan tràn của lửa và các vùng lân cận.

- Vị trí của vùng cách đám cháy phụ thuộc vào tốc độ thi công và tốc độ lan

tràn của đám cháy. Khoảng cách phải đảm bảo khi thi công xong thì đám cháy vừa mới lan tới. Nghĩa là, người chỉ huy chữa cháy phải nắm chắc dự báo và thông báo về tốc độ gió trong khi chữa cháy mới đảm bảo an toàn cho người chữa cháy tiến hành dọn sạch tất cả các vật liệu cháy ra bên ngoài về giữa 02 băng, sau đó dùng các bó đuốc bằng tre nửa khô, hay dùng giẻ rách quấn vào đầu gậy tầm dầu rồi châm lửa đốt cháy theo từng đoạn một, khi đốt phải thận trọng không để lửa bốc cao và lan tràn ra ngoài. Tuyến lửa đốt trước vật liệu cháy phụ thuộc vào khoảng cách giữa 02 băng dọn sạch ban đầu.

- Cụ ly 02 băng dọn sạch vật liệu cháy phụ thuộc vào tốc độ gió và quy mô của đám cháy, nếu tốc độ gió từ 9-15 km/h thì khoảng cách giữa 02 băng từ 20-30m, nếu tốc độ gió trên 18 km/h thì khoảng cách giữa 02 băng lớn hơn 30-50m.

- Các băng đốt trước vật liệu cháy có tác dụng chặn đứng tốc độ lan tràn của đám cháy vì khi đám cháy ập đến sẽ không còn vật liệu cháy để cháy. Ở Nga, để dập tắt đám cháy mặt đất mạnh và cháy tán, người ta chủ động đốt trước vật liệu cháy trên mặt đất. Biện pháp này được gọi là biện pháp đốt ngược chiều với đám cháy.

Cách đốt hình răng lược:

- Trước khi đốt băng tựa, ngọn lửa phải cách băng tựa từ 4-6m, người ta châm lửa đốt những tuyến lửa dài trên 05m, vuông góc với băng tựa, tuyến nọ cách tuyến kia từ 6-8m. Các tuyến lửa đốt phải ở xa đám cháy.

- Biện pháp đốt ngược chiều gió có ưu điểm là băng tựa tương đối hẹp nên khi thi công nhanh, đốt nhanh được vật liệu cháy trước đám cháy.

- Nhược điểm: Kỹ thuật đốt phức tạp, dễ gây tai nạn cho người chữa cháy. Muốn thực hiện tốt các biện pháp này, đòi hỏi người chữa cháy phải có nhiều kinh nghiệm, nắm chắc được tốc độ lan tràn của lửa. Cụ thể ở một vị trí cách xa phía trước đám cháy, người ta làm một băng trắng gọi là băng tựa. Chiều rộng của băng tựa và khoảng cách giữa băng tựa với đám cháy tùy thuộc vào loại cháy, tốc độ gió và tốc độ lan tràn của đám cháy.

- Khoảng cách giữa băng tựa và đám cháy: Đám cháy mặt đất có độ rộng từ 10-20m, đối với đám cháy tán có độ rộng từ 50-100m.

- Về chiều rộng của băng tựa, nếu phía trước của đám cháy có sông, suối, đường giao thông hoặc các băng trắng đã thi công trước đây có thể lợi dụng được thì băng tựa chỉ cần dọn thêm với chiều rộng từ 1,5m-2m về phía đám cháy. Nếu không có điều kiện địa hình trên, thì băng tựa có chiều rộng lớn hơn 10m và lớn hơn chiều rộng của ngọn lửa. Ở những băng tựa, người ta dọn sạch vật liệu cháy và cuốc lật đất như khi làm băng trắng cản lửa. Sau đó cũng dùng đuốc làm bằng vỏ cây, quần áo rách hoặc vật liệu cháy đốt dọc theo băng tựa về phía đám cháy.

- Tốc độ cháy lan của tuyến lửa đốt ngược chiều thường thấp hơn tốc độ cháy lan của đám cháy từ 3-20 lần.

- Nếu tốc độ của đám cháy tán quá nhanh ($> 400\text{m/h}$) thì thời gian đốt tốt nhất là vào buổi chiều, ban đêm hay sáng sớm vì lúc này nhiệt độ giảm, tốc độ đám cháy nói chung suy yếu đi. Vào thời gian này có nhiều trường hợp cháy tán chuyển thành cháy mặt đất và cháy ngầm, như ở rừng phi lao.

- Để làm tăng tác dụng của các tuyến lửa đốt ngược chiều, người ta thực hiện cách đốt tiến dần: Trước khi đốt tuyến lửa ở băng tựa, về phía đám cháy cách

băng tựa 4-6m đốt một tuyến lửa dài trên 05m song song với băng tựa, rồi cách chỗ đó từ 6-10m lại châm đốt một tuyến nữa dài trên 05m. Các tuyến như vậy phải ở phía bên của đám cháy.

Nói chung, các biện pháp giới hạn của đám cháy bằng băng trắng hay băng đốt trước, khi đám cháy lớn có nhiều vật liệu cháy khô làm cho ngay cả những cây còn sống cũng bị khô nhanh chóng và bốc cháy. Trong trường hợp này phải làm nhiều băng dự phòng mới có tác dụng ngăn lửa.

Sở dĩ như vậy vì đám cháy lớn, tốc độ lan tràn rất nhanh. Đặc biệt là cháy tán, khi lan tới băng thứ nhất chỉ bị suy yếu đi một chút ít. Lượng tàn lửa bắn qua băng có thể làm vật liệu cháy sang băng cháy tiếp nên các băng dự phòng có tác dụng làm yếu dần tốc độ lan tràn của đám cháy.

d) Kỹ thuật an toàn trong khi chữa cháy rừng:

Vấn đề an toàn phải chú trọng đặc biệt trong công tác chữa cháy rừng. Lực lượng chữa cháy phải được chia thành tổ, nhóm, có chỉ huy thống nhất, được tập huấn về nghiệp vụ chữa cháy. Người phụ trách phải nắm vững địa hình, địa vật, các yếu tố gây cháy, tình hình rừng... cũng như cách sử dụng thiết bị, dụng cụ chữa cháy. Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện, thiết bị chữa cháy, bảo hộ lao động, khẩu trang, nước uống, thuốc phòng, trị bỏng, ngộp... Nơi tập kết phải cách xa đám cháy một khoảng cách cần thiết để tránh gây thiệt hại đến người và tài sản. Tốt nhất nên có băng trắng quanh khu tập kết. Khi tiến hành chữa cháy phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật, tránh đi ngược chiều ngọn lửa, đứng trên dốc phía dưới có lửa, dùng hóa chất phải đảm bảo cho người và súc vật xung quanh.

Trường hợp xảy ra bị thương phải sơ cứu kịp thời, chuyển tuyến trên; lập đầy đủ thủ tục để giải quyết chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy rừng bị thương, bị chết (theo Điều 17 Thông tư 25) và thiệt bị thiệt hại.

2.3. Điều tra, khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra:

- Sau khi đám cháy được dập tắt, lực lượng Công an chủ trì, phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương, chủ rừng, điều tra truy tìm nguyên nhân, đối tượng gây cháy để xử lý theo quy định của pháp luật, xác định thiệt hại (diện tích, loại rừng, địa điểm...) do cháy rừng gây ra.

- Chủ rừng có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phục hồi rừng sau khi cháy theo quy định tại khoản 2, Điều 52 Nghị định 156.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Nguồn ngân sách đảm bảo cho các hoạt động PCCCR: Các địa phương, chủ rừng căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Điều 22 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP, Điều 52 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, Nghị định số 156, Điều 18, Thông tư 25 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các nguồn khác theo quy định của pháp luật để xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện công tác PCCCR ở địa phương, đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo: Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành mình, tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện có hiệu quả các nội dung phương án PCCCR; tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ PCCCR trên địa bàn được phân công phụ trách.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tập trung mọi nguồn lực có thể để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ PCCCR; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các địa phương, đơn vị, chủ rừng thực hiện công tác PCCCR; kiểm soát nguy cơ gây cháy rừng, nhất là thời điểm nắng nóng; làm giảm vật liệu cháy, tu sửa, xây dựng mới đường băng cản lửa ở khu rừng có nguy cơ cháy cao; tổ chức lực lượng tuần tra canh gác lửa rừng ở các vùng trọng điểm cháy, phát hiện sớm đám cháy để kịp thời dập tắt ngay khi đám cháy mới phát sinh; duy trì chế độ thường trực chỉ huy chữa cháy rừng từ huyện đến xã và chủ rừng nhà nước trong suốt mùa cháy rừng; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, hậu cần để chữa cháy rừng theo phương châm “4 tại chỗ”.

3. Các sở, ban ngành cấp tỉnh:

3.1. Sở Nông nghiệp và PTNT:

a) Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, các Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng và các chủ rừng thực hiện các nội dung sau:

- *Chi cục Kiểm lâm:*

+ Tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra các địa phương, đơn vị thực hiện hiệu quả các nội dung của phương án PCCCR.

+ Xây dựng kế hoạch, phối hợp các ngành của tỉnh kiểm tra công tác PCCCR của các chủ rừng và địa phương trên địa bàn tỉnh.

+ Thường xuyên nắm bắt thông tin về dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng và kịp thời thông báo cho chủ rừng, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan khi dự báo cháy rừng từ cấp III (cấp cao) trở lên trong các tháng mùa khô.

+ Tổ chức trực chỉ huy chữa cháy rừng từ tỉnh đến huyện, xã, chủ rừng nhà nước; nghiên cứu đề xuất giải pháp để thực hiện hiệu quả công tác PCCCR.

+ Kiểm tra xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân, vi phạm các quy định về BVR, PCCCR.

+ Định kỳ và đột xuất, tổng hợp tình hình, báo cáo công tác PCCCR theo quy định (theo Điều 14 Thông tư 25).

+ Chỉ đạo các đơn vị Kiểm lâm triển khai thực hiện tốt công tác PCCCR:

(1). Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCCR; hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp sử dụng lửa an toàn trong sản xuất và sinh hoạt trong thời kỳ cao điểm xảy ra cháy rừng.

(2). Hướng dẫn chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và UBND cấp xã được giao quản lý đối với diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê có trách nhiệm lập phương án PCCCR và tổ chức thực tập phương án PCCCR (theo Điều 45 Nghị định 156).

(3). Chủ động tổ chức, phối hợp các cơ quan, ban, ngành liên quan kiểm tra an toàn về PCCCR (theo điểm c khoản 3 Điều 50 Nghị định 156 và Mẫu số 1, 2, 3 ban hành kèm theo Nghị định 156).

(4). Kiểm tra xác định cụ thể các vùng rừng dễ cháy, hướng dẫn người dân, chủ rừng thực hiện các giải pháp phòng ngừa cháy rừng, như: Vệ sinh rừng sau khai thác, thực hiện các biện pháp lâm sinh trong PCCCR (xây dựng đường băng

cản lửa), làm giảm vật liệu cháy, đốt trước (vật liệu cháy) có điều khiển, báo động khi xảy ra cháy rừng,..

(5). Xây dựng các Tổ, Đội tuần tra BVR và PCCCR.

(6). Duy tu, sửa chữa các bảng, biểu tuyên truyền và các trang thiết bị PCCCR.

(7). Tăng cường công tác kiểm tra, lập hồ sơ xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Nhà nước về BVR; vi phạm các quy định của pháp luật về BVR, PCCCR gây cháy rừng theo Điều 16, 17 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Các BQL rừng phòng hộ, đặc dụng và các chủ rừng khác:

+ Thành lập, kiện toàn, quản lý và duy trì hoạt động của Tổ, Đội PCCCR ở cơ sở (theo điểm d, khoản 1, Điều 53 Nghị định 156).

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án PCCCR trên diện tích được giao quản lý theo đúng quy định.

+ Chủ động, sẵn sàng nhân lực, nguồn lực, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động PCCCR; rà soát, kiểm tra, vận hành phương tiện, trang thiết bị chữa cháy để sẵn sàng ứng cứu khi có cháy rừng xảy ra.

+ Xử lý thực bì để trồng rừng, vệ sinh rừng sau khai thác và làm giảm vật liệu cháy trong rừng theo đúng quy định (theo điểm b, c khoản 3, Điều 47 Nghị định 156).

b) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện yêu cầu về phòng cháy đối với các dự án phát triển rừng theo quy định (theo Điều 56 Nghị định số 156).

3.2. Công an tỉnh: Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, các đơn vị trực thuộc liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch phối hợp BVR, PCCCR giữa lực lượng Công an với lực lượng Kiểm lâm trong kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện nhiệm vụ PCCCR; tham gia hỗ trợ nghiệp vụ trong tập huấn, huấn luyện và diễn tập PCCCR cho các địa phương, đơn vị; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, hậu cần để hỗ trợ địa phương, đơn vị chữa cháy rừng; tham gia điều tra nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng để xử lý theo quy định của pháp luật.

3.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Thực hiện hiệu quả Kế hoạch phối hợp BVR, PCCCR giữa lực lượng Quân sự và Kiểm lâm từ tỉnh đến huyện, xã; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, hậu cần để hỗ trợ địa phương, đơn vị chữa cháy rừng; chỉ đạo lực lượng dân quân tự vệ phối hợp chặt chẽ với Kiểm lâm địa bàn để thực hiện công tác PCCCR, trọng tâm là: Tham gia làm giảm vật liệu cháy, tuần tra, kiểm soát lửa rừng tại các khu rừng trọng điểm trong những ngày nguy cơ cháy rừng cao, trực tiếp tham gia chữa cháy rừng khi cháy rừng xảy ra.

3.4. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí dự toán kinh phí theo phân cấp ngân sách để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả nhiệm vụ PCCCR theo Quyết định số 1304/QĐ-TTg ngày 03/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị

định của Chính phủ quy định Tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện công tác PCCCR theo dự án “Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Phú Yên” và các chương trình, dự án khác theo quy định, nhất là đầu tư xây dựng cơ bản; sản xuất, mua sắm trang thiết bị chuyên dụng bảo đảm hoạt động thường xuyên cho các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm; sản xuất, mua sắm trang thiết bị thiết yếu, thông dụng đưa vào dự trữ tại các khu vực bảo đảm sẵn sàng ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn hiệu quả (theo khoản 4, Điều II Quyết định 1304).

3.6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, các trường học phối hợp chặt chẽ với Hạt Kiểm lâm huyện để tổ chức tuyên truyền, giáo dục các em học sinh chấp hành các quy định BVR, PCCCR.

3.7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Phú Yên: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật BVR, PCCCR; phối hợp với cơ quan Kiểm lâm tăng thời lượng dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng vào thời điểm có nguy cơ cháy rừng cao.

3.8. Đề nghị Tỉnh đoàn: Chỉ đạo các đơn vị Đoàn cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho Đoàn viên, Thanh niên thiếu niên nâng cao nhận thức đối với công tác PCCCR, chú trọng triển khai trong các Chi đoàn nhà trường; tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phối hợp với lực lượng Kiểm lâm trong BVR, PCCCR.

3.9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị, xã hội nghề nghiệp: Quan tâm phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nêu trên; chủ động phối hợp chặt chẽ với cơ quan Kiểm lâm, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác PCCCR.

3.10. Đề nghị các huyện, thị, thành ủy: Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các Đảng bộ, Chi bộ thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017; xác định nhiệm vụ PCCCR là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng của hệ thống chính trị và toàn xã hội làm cơ sở định hướng, xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát các cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện công tác BVR, phát triển rừng, PCCCR trên địa bàn, nhất là địa bàn thuộc vùng trọng điểm PCCCR.

Giao Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2016-2020 theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện; tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh theo quy định; phương án này được áp dụng thực hiện cho những năm tiếp theo, trường hợp nội dung thực hiện không phù hợp với tình hình thực tiễn thì tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung để làm cơ sở thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Hữu Thế